

Bản án số: 164/2019/HS-ST

Ngày 04-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- TC phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm Th lý số 165/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc H, sinh năm 1987 tại D Tỉnh; thường trú: Thôn T, xã K, huyện A, tỉnh D Tỉnh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vợ tên Võ Thị Anh D, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Ông Lương Văn C, sinh năm 1979 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm: Ông Lương Văn E, sinh năm 1946 và bà Bùi Thị F, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (là cha và vợ của ông C); cùng ủy quyền cho ông Lương Tiến Kiêm, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (là em của ông C); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH giao nhận vận tải PH; địa chỉ: Số 69 đường N, khu Trung tâm C chính, khu phố Nhị Đồng 2, phường S, thị xã S, tỉnh Bình Dương; người đại diện hợp pháp là ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1977, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc H có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 17-01-2017, có thời hạn đến ngày 17-01-2022. H lái xe cho Công ty TNHH giao nhận vận tải PH. Ngày 01-4-2019, Bùi Ngọc H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 164.99 đi từ công ty gỗ TN trong Khu công nghiệp Nam TU mở rộng về thị xã S, tỉnh Bình Dương. Khi đến ngã 3 giao nhau giữa đường D3 và đường N2 thuộc khu phố 7, phường Uyên H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, H điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải để đi vào đường N2. Do không chú ý quan sát nên đầu cạnh ngoài bậc lên xuống cabin thứ nhất bên phải và mặt ngoài thùng nhiên liệu bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 164.99 va chạm vào mặt ngoài gác chân sau bên trái và ốp nhựa đèn tín hiệu rẽ trái phía sau xe mô tô biển số 36D1 - 254.39 do ông Lương Văn C đang điều khiển lưu thông theo hướng đường N2 về đường N1. Hậu quả, ông Lương Văn C tử vong tại hiện trường.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là ngã 3 giao nhau giữa đường N2 và đường D3 trong Khu công nghiệp Nam TU mở rộng thuộc khu phố 7, phường Uyên H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, mặt đường được trải nhựa phẳng, chiều rộng mặt đường N2 là 18m, chiều rộng đường D3 là 15m. Chọn trụ điện số 27 nằm bên phần đất góc C lang bên phải, hướng từ ngã tư lô 49 về đường N1 làm chuẩn để đo đặc hiện trường. Chọn mép lề phải đường hướng từ đường N3 về ngã tư lô 49 làm điểm chuẩn.

Xe mô tô biển số 36D1 – 254.39 sau va chạm ngã bên trái, khoảng cách từ trục trước đo vào lề phải là 0m20, trục sau đo vào lề phải là 0m60, xe ngã để lại trên mặt đường vết cày dài 3m80 hướng từ đường N2 về ngã tư lô 49, vết cày được đo vào lề phải là 0m40.

Xe ô tô đầu kéo 61C – 164.99 sau va chạm dừng lại, khoảng cách từ trục trước phải đo vào lề phải là 4m50, trục sau cùng bên phải đo vào lề phải là 4m60, đo vào trục trước xe 36D1 – 254.39 là 17m80, xe sau va chạm tạo trên mặt đường 02 vết phanh (vết phanh được ký hiệu số 4 và số 5). Vết phanh (4) dài 4m70 với đầu vết phanh đo vào lề phải là 4m40, điểm cuối vết phanh là vị trí

trục sau bên phải xe sau va chạm dừng lại. Vết phanh (5) đo trục sau cùng bên trái tạo ra dài 4m90 với đầu vết phanh đo vào lề phải là 6m20, điểm cuối vết phanh là vị trí trục sau bên trái sau va chạm dừng lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tiến C tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật có liên quan gồm: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 61C – 164.99, cùng giấy chứng nhận kiểm định 61C - 164.99, xe mô tô biển số 36D1 – 254.39, 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Bùi Ngọc H, 01 Giấy phép lái xe hạng FC tên Bùi Ngọc H, 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 36D1 – 254.39, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 tên Lương Văn C.

Bản kết L giám định tử thi số 232/GĐPY ngày 04-4-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết L nguyên nhân chết của nạn nhân Lương Văn C là do đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não.

Bản kết L giám định số 72/KLGD ngày 05-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Điểm va chạm là ở đầu cạnh ngoài bậc lên xuống cabin thứ nhất bên phải và mặt ngoài thùng nhiên liệu bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 164.99 va chạm vào mặt ngoài gác chân sau bên trái và ốp nhựa đèn tín hiệu rẽ trái phía sau xe mô tô biển số 36D1 - 254.39 đang lưu thông cùng chiều phía trước bên phải, khi va chạm làm xe mô tô đổ ngã sang trái.

Xe mô tô biển số 36D1 - 254.39 do ông Lương Văn C đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 09-6-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương trả lại xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy phép lái xe tên Lương Văn C cho ông Lương Tiến Kiểm là em của ông C.

Xe ô tô đầu kéo biển số 61C – 164.99 do Công ty TNHH giao nhận vận tải PH đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 09-6-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương trả lại xe cùng các giấy tờ liên quan cho ông Đỗ Văn Th là Giám đốc công ty.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng ông Đỗ Văn Th đã bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại tổng số tiền 200.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu khác.

Bản Cáo trạng số 168/CT-VKSTU ngày 23-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng và cho rằng sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

C vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng chủ phương tiện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, là thương binh hạng 2/4. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù NH cho hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc H đã khai nhận toàn bộ C vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh L. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết C vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận vì đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết người và xin Hội đồng xét xử xem xét để có mức hình phạt phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về C vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về C vi, quyết định của cơ quan tiến C tố tụng, người tiến C tố tụng.

[2] Người đại diện ủy quyền của phía bị hại ông Lương Tiến Kiểm; người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH giao nhận vận tải PH là ông Đỗ Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc H khai: Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 17-01-2017, có thời hạn đến ngày 17-01-2022. Ngày 01-4-2019, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C – 164.99 của công ty TNHH giao nhận vận tải PH đến công ty

gỗ TN trong Khu công nghiệp Nam TU mở rộng để chở Dng. Trên đường về trong lúc cho xe chuyển hướng từ đường D3 vào đường N2 trong Khu công nghiệp Nam TU mở rộng thuộc khu phố 7, phường Uyên H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do không chú ý quan sát nên để xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 164.99 va chạm với xe mô tô biển số 36D1 - 254.39 do ông Lương Văn C đang điều khiển lưu thông theo hướng đường N2 về đường N1. Hậu quả, ông Lương Văn C tử vong tại hiện trường. Lời khai trên đây của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 01-4-2019, sơ đồ vụ tai nạn lập ngày 01-4-2019 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết L giám định tử thi số 232/GĐPY ngày 04-4-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết L nguyên nhân chết của ông Lương Văn C là do đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não. C vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] C vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện, người tham gia giao thông và nghiêm trọng hơn đã tước đi tính mạng của bị hại. Hiện nay, tình trạng vi phạm luật giao thông đường bộ của các lái xe xảy ra ngày càng nghiêm trọng, nhiều trường hợp dẫn đến tai nạn hết sức thương tâm. Hậu quả của tai nạn làm cho nạn nhân bị tàn phế hoặc chết, để lại nỗi đau thương, sự mất mát cho người thân của họ và ảnh hưởng lâu dài đến xã hội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm để bị cáo thấy được mức độ nguy hiểm do C vi của mình gây ra, đồng thời cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, thậm chí cả tính mạng của người khác.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng chủ phương tiện bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra; đại diện bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, là thương binh hạng 2/4. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên và cho bị cáo hưởng án treo là

phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Bị cáo không bị cấm C nghề lái xe nên cần trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe đang bị thu giữ; giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (04-11-2019).

Giao bị cáo Bùi Ngọc H cho UBND xã K, huyện A, tỉnh D TỈNH để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi C án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp C hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng FC, số 740151006341 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 17-01-2017 mang tên Bùi Ngọc H và giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Ngọc H.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- UBND xã K, A, D Tỉnh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Huỳnh Văn Trí